

D. Cả A, B và C đúng

Câu 17. Người lao động làm việc trong khoảng thời gian nào sau đây thì được coi là làm việc vào ban đêm?

A. Từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

B. Từ 22 giờ đến 06 giờ, từ Đà Nẵng trở vào các tỉnh phía Nam.

C. Từ 21 giờ đến 05 giờ, từ Thừa Thiên- Huế trở ra các tỉnh phía Bắc.

D. Từ 20 giờ đến 04 giờ, từ Thừa Thiên- Huế trở ra các tỉnh phía Bắc.

Câu 18. Thời giờ làm việc bình thường được quy định như thế nào?

A. Không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần.

B. Người sử dụng lao động có quyền quy định làm việc theo giờ hoặc ngày hoặc tuần; trường hợp theo tuần thì thời giờ làm việc bình thường không quá 10 giờ trong 01 ngày, nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần .

Nhà nước khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện tuần làm việc 40 giờ.

C. Thời giờ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với những người làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành.

D. Cả B, B, C đều đúng

Câu 19. Thời giờ nghỉ ngơi của lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi quy định thế nào?

A. Mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi.

B. Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

C. Cả A, B đều đúng.

D. Cả A, B đều sai.

Câu 20. Tiền lương trong thời gian thử việc của người lao động là bao nhiêu?

A. Do hai bên thoả thuận nhưng ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó.

B. Do hai bên thoả thuận nhưng phải bằng 85% mức lương cơ bản.

C. Ít nhất phải bằng 85% mức lương trên hợp đồng lao động.

D. Ít nhất phải bằng 75% mức lương của công việc đó.

Câu 21. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ theo quy định nào?

A. Tiền lương trả cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng;

B. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.

C. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ lương tối thiểu chung nhân với hệ số

D. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ theo mức lương cơ sở.

Câu 22. Tiền lương là gì?

A. Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận.

B. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

C. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

D. cả A,B,C đều đúng

Câu 23. Mức lương tối thiểu là gì?

A. Mức lương tối thiểu là mức thấp nhất trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất, trong điều kiện lao động bình thường và phải bảo đảm nhu cầu sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ.

B. Mức lương tối thiểu được xác định theo tháng, ngày, giờ và được xác lập theo vùng, ngành.

C. Mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất trả cho lao động đã qua đào tạo.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 24. Mức lương thấp nhất của người lao động đã qua đào tạo quy định như thế nào?

A. Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

B. Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 5% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

C. Cả A, B đều đúng.

D. Cả A, B đều sai.

Câu 25. Khi người lao động thôi việc, Người sử dụng lao động có trách nhiệm gì để giải quyết quyền lợi cho người lao động?

A. Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động.

B. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả trợ cấp bảo hiểm xã hội cho người lao động.

C. Cả A, B đều đúng.

D. Cả A, B đều sai.

Câu 26. Đối tượng nào dưới đây được tham gia BHXH bắt buộc

A. Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;

B. Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;

C. Cán bộ, công chức, viên chức.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 27. Các chế độ nào dưới đây thuộc đối tượng BHXH bắt buộc

A. Ốm đau; Thai sản.

B. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

C. Hưu trí; Tử tuất.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 27. Thời gian nào dưới đây được tính là thời gian ốm đau theo quy định Luật BHXH

A. Tính theo ngày làm việc và ngày nghỉ lễ tết.

B. Tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần.

C. Tính theo ngày làm việc và ngày nghỉ hàng năm.

D. Tính theo ngày làm việc và ngày nghỉ hàng tuần.

Câu 28. Lao động nam đang đóng bảo hiểm xã hội khi vợ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như sau:

A. 05 ngày làm việc.

B. 07 ngày làm việc khi vợ sinh con phải phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi.

C. Trường hợp vợ sinh đôi thì được nghỉ 10 ngày làm việc, từ sinh ba trở lên thì cứ thêm mỗi con được nghỉ thêm 03 ngày làm việc.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 29. Điều kiện nào dưới đây Người lao động được hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp

A. Bị bệnh thuộc danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành khi làm việc trong môi trường hoặc nghề có yếu tố độc hại;

B. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh quy định tại danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

C. Cả A, B đều đúng.

D. Cả A, B đều sai.

Câu 30. Các trường hợp nào dưới đây được coi là điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động?

A. Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc.

B. Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

C. Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.

D. A,B,C Đều đúng.

Câu 31. Mức phạt tiền nào dưới đây đối với người sử dụng lao động có hành vi: Yêu cầu người lao động thử việc quá 01 lần; Thử việc quá thời gian quy định; Trả lương cho người lao động trong thời gian thử việc thấp hơn 85% mức lương của công việc đó?

A. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

B. phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 32. Người lao động làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên khi chấm dứt Hợp đồng lao động thì mức trợ cấp thôi việc như thế nào?

A. Mỗi năm làm việc được trợ cấp $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu vùng.

B. Mỗi năm làm việc được trợ cấp $\frac{1}{2}$ tháng tiền lương trên tổng thu nhập.

C. Mỗi năm làm việc được trợ cấp $\frac{1}{2}$ tháng tiền lương.

D. Mỗi năm làm việc được trợ cấp 01 tháng tiền lương.

Câu 33. Thời hạn của giấy phép lao động quy định như thế nào trong Bộ luật Lao động?

A. Thời hạn của giấy phép lao động tối đa là 02 năm.